

Số: 369 /TB-KĐ1

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2019

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN S/K: 44740
Ngày: 28-08-2019
Chuyên: M/NIC, C/N
Lưu hồ sơ số: Căn cứ:

THÔNG BÁO

Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

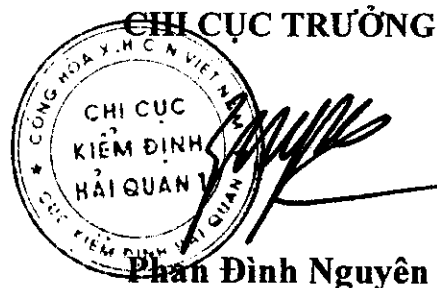
Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định hải quan 1 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: SABOSOFT A - Loại khác của hỗn hợp muối của acid carboxylic dùng làm chất nhũ hóa trong sản xuất mỹ phẩm, (25kg/drum), số Lot : 20102588, Do hãng SABO S.P.A sx. Mới 100%.
2. Tờ khai hải quan: Số 102665968752/A11, đăng ký ngày 27 tháng 5 năm 2019.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH DKSH Việt Nam.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 29/HQNB-HHXNK ngày 28 tháng 5 năm 2019.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 222/KĐ1-NV ngày 30 tháng 5 năm 2019.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Nguyễn Trọng Tú.
8. **Kết quả phân tích:** Mẫu yêu cầu phân tích là hỗn hợp hóa chất dùng trong sản xuất mỹ phẩm, thành phần chính là este của axit béo, chất hoạt động bề mặt không ion... ở dạng lỏng.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: **3824.99.99**.
(Phân loại trên cơ sở Thông báo kết quả phân loại số 2511/TB-TCHQ ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Tổng cục Hải quan).

Nơi nhận:

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT.



Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: 370 /TB-KĐ1

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2019

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN SẾ: Ngày: 28-08-2019 Chuyên: ĐNK, VNK Lưu hồ sơ số: ...

THÔNG BÁO
Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

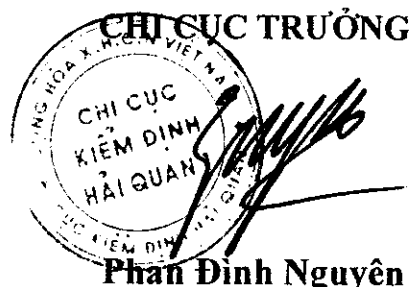
Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định hải quan 1 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Ống thép carbon S40 KS D3562 dài 6m/cây, 65A đường kính ngoài 73mm, loại hàn, mặt cắt hình tròn, nhà sản xuất Husteel. Hàng mới 100%.
2. Tờ khai hải quan: Số 102779610143/A12 ngày 26 tháng 7 năm 2019.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH KSF Việt Nam:
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Gia Thụy.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 13/PTPL-NV ngày 01 tháng 8 năm 2019.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 315/KĐ1-NV ngày 01 tháng 8 năm 2019.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Lê Quang Minh.
8. **Kết quả phân tích:** Mẫu yêu cầu phân tích là ống bằng thép không hợp kim, hàm lượng C $\approx 0,0721\%$,... tính theo trọng lượng, đã hàn dọc theo chiều dài, mặt cắt ngang hình tròn đường kính trong 66,6mm, đường kính ngoài 76,5mm, bề mặt chưa tráng, phủ mạ hoặc sơn, chưa khoan, chưa đục lỗ và chưa gia công thêm.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: 7306.30.91.
(Phân loại trên cơ sở Thông báo kết quả phân loại số 4742/TB-TCHQ ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Tổng cục Hải quan).

Nơi nhận:

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT.

CHI CỤC TRƯỞNG

Phan Đình Nguyên

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: **371** /TB-KĐ1

Hà Nội, ngày **15** tháng 8 năm 2019

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN SẾ

Ngày: **28-08-2019**

Chuyển: **ĐƠN**, **CHỨ**

Lưu hồ sơ số: **.....**

THÔNG BÁO

Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

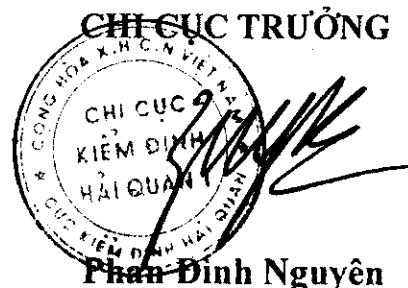
Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định hải quan 1 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Ống thép không gỉ S/10 KS D3576 dài 6m/cây, 20A đường kính ngoài 27mm, loại hàn, mặt cắt hình tròn, nhà sản xuất SUNGWON. Hàng mới 100%.
2. Tờ khai hải quan: Số 102779561731/A12 ngày 26 tháng 7 năm 2019.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH KSF Việt Nam.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Gia Thụy.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 12/PTPL-NV ngày 01 tháng 8 năm 2019.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 316/KĐ1-NV ngày 01 tháng 8 năm 2019.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Lê Quang Minh.
8. **Kết quả phân tích:** Mẫu yêu cầu phân tích là ống bằng thép không gỉ, hàm lượng C \approx 0,0569%, Cr \approx 18,37%... tính theo trọng lượng, đã hàn dọc theo chiều dài, mặt cắt ngang hình tròn đường kính trong 22,4mm, đường kính ngoài 27mm, bề mặt chưa tráng, phủ mạ hoặc sơn, chưa khoan, chưa đục lỗ và chưa gia công thêm.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: **7306.40.90**.
(Phân loại trên cơ sở Thông báo kết quả phân loại số 3990/TB-TCHQ ngày 15 tháng 4 năm 2014 của Tổng cục Hải quan).

Nơi nhận:

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điều 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT.



Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: **372** /TB-KĐ1

Hà Nội, ngày **15** tháng 8 năm 2019

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN SỐ:
Ngày: 28-08-2019
Chuyển: XNK, NK Căn cứ
Lưu hồ sơ số: Căn cứ

THÔNG BÁO
Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

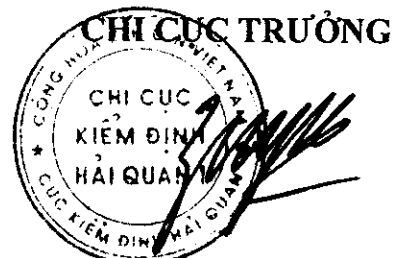
Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định hải quan 1 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Nam châm đất hiếm (nam châm vĩnh cửu) để sản xuất loa điện thoại di động/MAGNET/ MG0370B1/ kích thước: 6.5*6.5*0.55(mm).
2. Tờ khai hải quan: Số 102769393202/A12 ngày 23 tháng 7 năm 2019.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH điện tử BSE Việt Nam.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Vinh.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 14/PTPL-CT ngày 24 tháng 7 năm 2019.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 326/KĐ1-NV ngày 07 tháng 8 năm 2019.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Lê Quang Minh.
8. **Kết quả phân tích:** Mẫu yêu cầu phân tích là mặt hàng bằng kim loại, chưa được từ hóa, hình vuông có cạnh 6,45mm, chiều dày 0,55mm, có lỗ tròn ở giữa đường kính 3mm, thành phần chính là sắt (Fe \approx 86,62%, Mn \approx 2,99%, V \approx 2,97%, Cr \approx 2,05%, Co \approx 0,35%... tính theo trọng lượng), đã được mạ kẽm. Sau khi từ hóa mặt hàng được dùng làm nam châm vĩnh cửu bên trong loa điện thoại di động.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: **8505.11.00.**
(Phân loại trên cơ sở Thông báo kết quả phân loại số 4137/TB-TCHQ ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Tổng cục Hải quan).

Nơi nhận:

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT.



Phan Đình Nguyên

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: **373** /TB-KĐ1

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2019

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN SỐ:

Ngày: 28-08-2019

Chuyên: ĐNK, CN

Lưu hồ sơ số:

THÔNG BÁO

Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định hải quan 1 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Fero -Crôm carbon thấp (hàm lượng carbon max 0.5% tính theo trọng lượng), dạng cục, hàng được đóng trong bao 1 tấn/bao. Hàng mới 100%.
2. Tờ khai hải quan: Số 102757181223/A12 ngày 15 tháng 7 năm 2019.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Bắc Hà Nội.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 42/NV/01E1 ngày 17 tháng 7 năm 2019.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 322/KĐ1-NV ngày 06 tháng 8 năm 2019.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Lê Quang Minh.
8. **Kết quả phân tích:** Mẫu yêu cầu phân tích là hợp kim fero - crom có hàm lượng cacbon dưới 4% tính theo trọng lượng.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: **7202.49.00.**
(Phân loại trên cơ sở Thông báo kết quả phân loại số 2598/TB-TCHQ ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Tổng cục Hải quan).

Nơi nhận:

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT.



Phan Đình Nguyên

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: 375 /TB-KĐ1

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2019

TỔNG CỤC HẢI QUAN

THÔNG BÁO

ĐẾN SỐ: 44740...

Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Ngày: 28-08-2019

Chuyển: DN/UC, CB

Lưu hồ sơ số: 7... Căn cứ

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của

Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định hải quan 1 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Vải dệt thoi 55% linen 45% viscose; đã được xử lý thành vải thành phẩm; dùng để may các sản phẩm may mặc; trọng lượng 180gsm; khổ 53"; mới 100%.
2. Tờ khai hải quan: Số 102703422951/A12 đăng ký ngày 17 tháng 6 năm 2019.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH May Tuyền Hạnh.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Bắc Hà Nội.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 30/NV/01E1 ngày 21 tháng 6 năm 2019.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 269/KĐ1-NV ngày 04 tháng 7 năm 2019.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Lê Khánh Hương.
8. **Kết quả phân tích:** Mẫu yêu cầu phân tích là vải dệt thoi, kiểu dệt vân điểm, thành phần: 55% xơ lanh, 45% xơ visco (tính theo trọng lượng), đã nhuộm, chưa ngâm tẩm hay tráng phủ, trọng lượng 190g/m², dạng cuộn, khổ 1,3m.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: **5309.29.00**.
(Phân loại trên cơ sở Thông báo kết quả phân loại số 3989/TB-TCHQ ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Tổng cục Hải quan).

Nơi nhận:

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT.

CHI CỤC TRƯỞNG


Phan Đình Nguyên

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.